

ĐỊA TẶNG BỒ-TÁT BỔN NGUYỆN KINH

Tập 43

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không Thời gian:

Tháng 5 năm 1998

Địa điểm: Tịnh tông Học hội Singapore.

Mời mở kinh, Khoa Chú quyển hạ, trang 48, đoạn này là chú giải, giới thiệu đơn giản về tác dụng của việc Thế Tôn phóng quang, trước hết chúng ta giới thiệu sơ lược những danh tướng này rồi sau đó mới tổng hợp lại nói.

Thứ nhất là:

Bạch hào tướng quang.

Bạch hào là một trong ba mươi hai tướng, trong chú giải nói ra nghiệp nhân của tướng tốt này, lời nói tuy chỉ có một hai câu nhưng vô cùng quan trọng. “*Trong lúc tu nhân, hành bố thí vừa ý người nhận*”, hai câu này quan trọng. Chúng ta biết đức Phật giáo hóa hết thấy chúng sanh là dạy những gì? Dạy bố thí, bố thí chính là xả, chính là buông xuống. Có thể xả hết thấy thì người này sẽ thành Phật. Tuy. có xả nhưng xả chưa triệt để thì người đó là Bồ-tát, còn hoàn toàn không biết xả thì là phàm phu. Phạm vi của chữ “xả” này rộng vô cùng, có thể nói hết thấy pháp mà Thế Tôn giảng trong suốt 49 năm đều nói về bố thí, chư vị hãy lắng lòng suy nghĩ về ý nghĩa này. Bên trong thì phải xả hết thấy phiền não: tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến, đây là bên trong, khi nào bạn có thể xả hết những thứ này thì bạn siêu việt luân hồi. Do đó có thể biết, luân hồi hình thành như thế nào? Luân hồi là do tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến tạo thành, không phải do người khác tạo, mà do chính mình tạo. Bên ngoài là ngũ dục lục trần: tài, sắc, danh, thực, thù; sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, thấy đều xả hết.

Đức Phật bảo chúng ta xả là dựa trên đạo lý gì? Đức Phật đã giảng đạo lý này rất rõ ràng, rất tường tận, dạy suốt 49 năm, không khi nào, không nơi nào không nói, đặc biệt là kinh Bát-nhã, đức Phật nói cho chúng ta biết “vạn pháp vô sở hữu, tam tâm bất khả đắc”, đây là đã đem toàn bộ chân tướng sự

thật nói ra. Hết thấy hiện tượng bên ngoài, ngũ dục lục trần đều vô sở hữu, trong kinh dạy: “Phàm những gì có tướng đều là hư vọng, hết thấy pháp hữu vi như mộng huyễn bọt bóng”, bạn làm sao có thể có được nó? Bạn mong muốn có được nó thì sai rồi! Một niệm này vừa khởi lên thì lục đạo liền hiện ra, bạn bèn rơi vào lục đạo luân hồi, không biết hết thấy pháp huyễn có, không phải là thật có, đó là giả. Tam tâm không thể được, “tâm quá khứ không thể được, tâm hiện tại không thể được, tâm vị lai không thể được”. Tâm có thể được thì không có, hết thấy thứ có thể được cũng không có, đức Phật dạy bạn làm sao để trải qua một đời sống bình thường, đời sống bình thường chính là vạn duyên buông xuống, thân tâm thế giới đều không thể được, đây là cảnh giới của Phật. Đây chính là đời sống của người we bình thường, cảnh giới của người bình thường. Bên trong bạn có một ý niệm “có được”, bên ngoài lại nghĩ có hết thấy, vậy thì bạn đã hoàn toàn mê. “Trong lúc tu nhân, hành bố thí vừa ý người nhận”, ý này rất sâu, bạn làm thế nào mới làm vừa lòng người khác? Làm việc bố thí giúp cho người ta giác ngộ, đó mới là vừa lòng người khác. Không phải họ muốn tiền tài, họ được tiền tài thì sẽ thỏa mãn, đó là thỏa mãn lòng tham, sân, si, hoàn toàn trái ngược với chân tướng sự thật.

Do đó có thể biết, hết thấy hiện tượng được hình thành như thế nào? Đều do duyên sanh. Duyên cũng không phải thật, hiện tượng của duyên là gì? Sát-na sanh diệt, cho nên “sanh sanh không trụ”, đây là hiện tượng của duyên. Ngày nay chúng ta có được thân này cũng là duyên, trong đời này mình gặp hết thấy người, hết thấy việc, hết thấy vật cũng là duyên, nhất định phải biết hết thấy các duyên đều sanh sanh không trụ, sát-na sanh diệt. Hiểu rõ chân tướng sự thật thì rất tự nhiên giống với Phật, Bồ-tát, ở thế gian này kết thiện duyên với người, tuyệt đối không kết ác duyên, hết thấy ác duyên phải hóa giải hết, oan gia nên giải không nên kết. Làm sao để hóa giải? Khi gặp oan gia đối đầu đến dày vò mình, mình phải vui vẻ tiếp nhận, không có chút máy may tâm oán hận, hơn nữa còn phải sanh tâm hoan hỷ, tại vì sao? Món nợ này đã hết, đã trả hết. Tại sao họ dày vò mình, họ tìm mình gây phiền phức, tại sao họ không tìm người khác gây phiền phức? Cho nên, chính mình phải lập tức cảnh giác đến duyên; quá khứ mình đã gây khó khăn cho họ, thế nên đời này họ mới gây khó khăn cho

mình, nhân duyên quả báo tơ hào không sai, chỉ có người hiểu biết, người giác ngộ mới hoan hỷ tiếp nhận. Trả xong nợ rồi thì khi lần sau gặp lại sẽ vui vẻ.

Cho dù bị sát hại, giống như trong kinh đức Phật kể câu chuyện vua Ca-lợi bị cắt xẻo thân thể, chuyện này xuất xứ từ kinh Niết-bàn, đức Phật kể rất rõ ràng. Có một vị Bồ-tát tu hành ở trong núi, không gây chướng ngại cho ai, khi vua Ca-lợi ra ngoài đi săn gặp được. Bồ-tát đang tu hành, đang tĩnh tọa, nhà vua khi đi săn dẫn theo rất nhiều người, trong đó có không ít cung nữ, họ nhìn thấy Bồ-tát trang nghiêm, thanh tịnh, từ bi nên đến thỉnh giáo Bồ-tát, rất nhiều người vây quanh Bồ-tát. Nhà vua vừa nhìn thấy thì rất không vui, thế nên liền nổi giận mang Bồ-tát ra lăng trì xử tử, lăng trì nghĩa là dùng dao cắt từng miếng, từng miếng. Bồ-tát không có mảy may tâm oán hận, nhẫn nhục ba-la-mật viên mãn, hơn nữa Bồ-tát còn phát nguyện, tương lai mình thành Phật sẽ độ vua đầu tiên. Phật nói vị Bồ-tát bấy giờ, vị Bồ-tát bị vua Ca-lợi cắt xẻo thân thể chính là tiền thân của đức Phật Thích-ca Mâu-ni. Vua Ca-lợi là ai? Chính là tôn giả Kiều Trần Như. Lần sau gặp lại thì quan hệ giữa hai người rất tốt, oán kết đã được hóa giải. Người thế gian gặp chút xíu chuyện không vừa ý thì ấm ức trong lòng, đó là phiền phức! Đòi đòi kiếp kiếp, oan oan tương báo không bao giờ dứt, vô cùng đáng thương. Tại sao lại phải làm những chuyện khờ dại này? Nhẫn Nhục tiên nhân bố thí những gì cho vua Ca-lợi? Bố thí từ bi, bố thí nhẫn nhục, bố thí thiền định, bố thí trí tuệ, đó mới là “làm vừa lòng người”. Thế nên được tướng tốt, được tướng bạch hào. Câu thứ hai:

Đại bạch hào tướng quang.

“Đại” nghĩa là thù thắng hơn phía trước, mười sáu cặp trong ba mươi hai câu này, câu sau trong mỗi cặp đều thêm một chữ đại, ý nghĩa đều giống nhau, ý nghĩa của chữ đại là “càng vượt trội hơn”. Thứ ba:

Thụy hào tướng quang.

“Thụy” là cát tường, thời xưa dùng ngọc để làm vật biểu thị cho sự cát tường, tốt lành, nên người xưa thường đeo ngọc, bất luận là người nam hay người nữ. Ngọc là một loại đá quý, và cũng dùng ngọc để làm tín vật, tín vật

cũng giống như ngày nay chúng ta gọi là bằng tín, đây là chứng cứ, là bằng cứ. Ở chỗ này biểu thị lục đạo thừa sức oai thần của Địa Tạng Bồ-tát, và cũng là Địa Tạng Bồ-tát lấy đó làm chứng cứ cho chúng sanh trong lục đạo, y theo lý luận và phương pháp của Địa Tạng Bồ-tát để tu hành thì bạn sẽ siêu việt tam đồ, siêu việt lục đạo, đây là chứng cứ tốt lành nên gọi là “thụy hào tướng quang”.

Đại thụy hào tướng quang.

Cái này không cần phải nói nữa, đây là tướng thù thắng nhất trong các thụy hào tướng quang, nên gọi là đại. Thứ năm:

Ngọc hào tướng quang.

Đại biểu cho chúng sanh trong lục đạo. Người xưa rất xem trọng “ngọc”, bởi vì tính chất của “ngọc” ôn hòa, gọi là đức ôn hòa; gọt giũa có thể làm ra rất nhiều đồ vật. Phạm phu trong lục đạo tính tình vội vàng hấp tấp, cho nên thời xưa quân tử đeo ngọc, ngọc là vật trân quý, khi bạn đeo trên người thì lúc nào cũng phải giữ gìn nó, nên bạn không thể hành động khinh suất, dụng ý của đeo ngọc là ở chỗ này. Trên tay bạn đeo chiếc vòng ngọc, nếu mà bạn nổi giận lấy tay đập bàn thì vòng ngọc liền vỡ, vỡ tan hết, dụng ý là ở chỗ này. Bảo bạn học tính ôn hòa, điềm đạm giống như ngọc, tránh hấp tấp, nóng nảy, có ý nghĩa như vậy. “Ngọc hào tướng quang” biểu thị cho phạm phu trong lục đạo, bỏ đi sự nóng nảy trong căn nhà lửa, nhà lửa chính là lục đạo, xả bỏ tập khí không tốt trong lục đạo, tăng trưởng tánh đức. Đức năng trong tự tánh không gọi là tập khí, tại sao? Vốn đã đầy đủ, nó không hình thành từ sự huân tập. Phạm phu gọi là tập khí, tập khí là do huân tập mà thành, không phải bản tánh, gọi là tập tánh. Khổng lão phu tử nói “tánh tương cận, tập tương viễn”, tánh là chân như bản tánh, chân như bản tánh của mọi người đều giống nhau, Phật pháp nói càng thấu triệt hơn; nhưng tập tánh của mỗi người không giống nhau. Không những xa rời bản tánh của chính bạn, tập tánh của bạn cùng với hết thầy đại chúng cũng đều có khoảng cách tương đương, cho dù các bạn tâm đầu ý hợp nhưng thời gian sẽ không dài.

Trong ngôn ngữ thường nói: “*Hoa không tươi trăm ngày*”, đây là thí dụ, hoa có tươi tới đâu cũng không thể duy trì suốt ba tháng được. Dùng thí dụ thiên cận này để nói rõ sự qua lại giữa người với người, lúc [quan hệ] tốt đẹp cũng giống như hoa mới nở vậy. “*Người không tốt ngàn ngày*”, ngàn ngày là ba năm, ở lâu rồi thì tập khí đều lộ ra, lúc mới gặp mặt thì không biết tập khí của bạn, rất cung kính bạn, bạn không tệ! Ở chung lâu rồi thì thói quen tật xấu hoàn toàn lộ ra, tâm cung kính liền giảm sút, chúng ta phải hiểu được đạo lý này. Làm sao mới có thể giữ được tốt đẹp lâu dài? Phải kiến tánh, khi tánh đức lưu lộ thì sẽ có thể lâu dài, nó không phải là tập khí, mà là bản tánh. Đại thánh đại hiền thế gian và xuất thế gian, kiến giải của họ, lời nói của họ thật sự có học vấn, họ dạy chúng ta giao tiếp giữa người và người phải dùng thái độ như thế nào? Phải nhạt! “*Quân tử kết giao nhạt như nước*”, nhạt thì lâu dài, mới có thể duy trì lâu dài. Nếu như thân thiết quá mức thì tương lai nhất định sẽ tan rã, đây chân thật là đạo lý của trời đất, nhất định phải hiểu. Do đó, sự biểu thị của “*ngọc hào tướng quang*” dạy chúng ta loại bỏ tập khí, vun bồi thiên tánh, thiên tánh chính là tánh đức, xa rời lục đạo, khế nhập cảnh giới thánh hiền. Câu thứ bảy:

Tử hào tướng quang.

Màu tím ở đây biểu thị “*nhiều loại chúng sanh được lợi ích*”. Phạm vi của “*nhiều loại*” rất rộng lớn, như phía trước có nói tập khí của hết thầy chúng sanh không giống nhau, ô nhiễm không giống nhau, tạo nghiệp không giống nhau, quả báo không giống nhau, chỉ cần nhìn thấy hào quang của Phật liền được lợi ích. Được lợi ích lớn hay nhỏ, lợi ích nhiều hay ít cũng tùy theo chúng sanh mà không tương đồng. Trong kinh điển nói về nhân duyên khác nhau rất nhiều, chúng ta phải lắng lòng mà thể hội. Câu thứ chín:

Thanh hào tướng quang.

Màu xanh này biểu thị cho địa ngục. Tại sao dùng màu xanh để biểu thị địa ngục? Trong phần chú thích cũng có nói màu này biểu thị cho nghiệp tối tăm trong địa ngục, địa ngục là do tạo tội nghiệp cực nặng, tội nghiệp gì cực nặng? Đoạn pháp thân huệ mạng của hết thầy chúng sanh là nặng nhất. Khi bạn giết một người, trong Phật pháp nói, nếu người đó tội nghiệp

không nặng lắm thì 49 ngày họ lại đầu thai trở lại, trong lục đạo xả thân thọ thân là hiện tượng rất bình thường. Do đó, tội giết sanh mạng của người không nặng, tội đoạn huệ mạng của người mới nặng. Nói đơn giản hơn một chút là gây chướng ngại người cầu đạo, chướng ngại người học Phật, phá hoại cơ duyên học Phật của đại chúng thì đó chính là đoạn pháp thân huệ mạng của hết thầy chúng sanh, tội này mới nặng. Nặng ở chỗ nào, chư vị nhất định phải rõ ràng. Sanh mạng sau khi mất đi thì rất nhanh được lại, có thể sau khi xả thân này xong lại được thân khác còn tốt hơn thân này, trang nghiêm hơn thân này. Kẻ hại người tạo ác nghiệp, kẻ bị hại không tạo nghiệp, không tạo ác nghiệp; kẻ giết người có tội, kẻ bị giết đâu có tội gì? Do đó kẻ bị hại, bị giết khi chuyển thế phước báo còn lớn hơn phước đời này. Những chuyện như vậy rất nhiều, nhưng kẻ giết người đó sau khi chết hơn phân nửa là đọa ác đạo, quả báo của họ sẽ không tốt so với đời này. Do đó thân người, thân trong lục đạo, sanh mạng rất dễ được, nhưng cơ hội học Phật thì khó lắm, không dễ gì gặp được. Trong kệ khai kinh có câu: “Trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được”, đó là sự thật.

Khó gặp được cơ hội như vậy, họ khó gặp được nhưng bạn lại phá hoại họ, bạn gây chướng ngại họ, bạn nói xem tội này của bạn nặng biết bao! Nếu như người này nghe pháp, thật sự đã rõ ràng tường tận, nỗ lực tu học thì có thể trong đời này vãng sanh bất thoái thành Phật. Bạn khiến cho cơ hội ngay trong một đời vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi, thành Phật thành tổ của họ bị đoạn mất, tội này của bạn nặng biết bao! Giả sử chúng ta thật sự hiểu rõ đạo lý, hiểu rõ chân tướng sự thật này, chuyện xấu gì cũng có thể làm nhưng tuyệt đối không gây chướng ngại cho người tu đạo, đặc biệt là niệm Phật. Bởi vì bạn tu học các pháp môn khác trong đời này rất khó thoát khỏi luân hồi, nhưng phước báo nhân thiên thì rất dễ đạt được, chỉ có mỗi niệm Phật cầu sanh Tịnh độ thì ngay trong đời này bạn có thể vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi, viên thành Phật đạo. Gặp được cơ hội này quá khó, quá khó. Nếu bạn làm mất cơ hội này của mọi người thì tội nghiệp bạn tạo vô cùng nặng.

Đây là đọa địa ngục, chúng sanh ở địa ngục nhìn thấy hào quang của Phật, nói cho chư vị biết hào quang đó màu xanh. Có khi hình dáng màu sắc khác nhau, mỗi loại chúng sanh thấy hào quang không giống nhau, mỗi loại chúng sanh thấy tướng cũng không giống nhau. Năm 1982, pháp sư Thánh

Nhất ở Hồng Kông đi triều bái núi Phổ Đà, nhóm họ tổng cộng có mấy người, số người không nhiều, đại khái khoảng ba, bốn người; khi đến động Phạn Âm, họ ở cửa động lễ lạy hy vọng có thể thấy được Quán Âm Bồ-tát. Họ gồm có ba người, không sai, pháp sư Thánh Nhất nói với tôi, đại khái lạy chừng nửa tiếng đồng hồ thì Quán Âm Bồ-tát xuất hiện, ba người đều nhìn thấy nên vô cùng hoan hỷ. Sau khi ra về ba người liền trao đổi với nhau xem mỗi người nhìn thấy hình dáng Quán Âm Bồ-tát ra sao? Pháp sư Thánh Nhất nhìn thấy thân màu vàng, Quán Âm Bồ-tát đội mũ Tỳ-lô, tướng ấy giống như tượng Địa Tạng Bồ-tát vậy, Địa Tạng Bồ-tát là đội mũ Tỳ-lô, thân màu vàng, hào quang màu vàng. Còn những người khác, ba người đều là người xuất gia, một người thì nhìn thấy thân tướng như Bạch Y Đại sĩ, còn một người thì nhìn thấy tướng một vị tỳ-kheo, chính là tướng người xuất gia. Ba người cùng lạy một lúc, đều nhìn thấy cùng lúc, nhưng ba người thấy không giống nhau. Từ chuyện này, bạn sẽ hiểu đức Phật phóng hào quang đâu có phóng ra nhiều màu sắc! Phật là phóng ra cùng một hào quang, mỗi loài chúng sanh nhìn thấy không giống nhau, không tương đồng. Phật hiện tướng cũng chỉ là một tướng nhưng mỗi loài chúng sanh thấy cũng không giống nhau. Đức Phật nói ra cũng chỉ là một âm thanh, mỗi loài chúng sanh sẽ nghe thấy cũng không giống nhau. Đạo lý này trong kinh đức Phật cũng giảng được rất rõ ràng, “cảnh tùy tâm chuyển”, đức Phật thị hiện một cảnh giới, mỗi chúng sanh có tâm niệm khác nhau, mỗi người chuyển đổi thành cảnh giới thọ dụng của chính mình. Nhưng bất luận là nhìn thấy hình tướng như thế nào, bất luận là nhìn thấy màu sắc như thế nào, không có ai không được lợi ích, mọi người đều có lợi ích. Câu thứ mười:

Bích hào tướng quang.

Bích là màu xanh biếc, màu xanh thông thường thì nhạt, còn xanh biếc thì đậm, chúng ta gọi là xanh biếc. Trong phần chú thích có nói: “*Biểu thị hạng lợi căn trong địa ngục, như Điều-đạt ở trong ngục mà cảm thấy vui như trời Tam thiên*”, Điều-đạt là Đề-bà-đạt-đa, Đề-bà-đạt-đa tạo tội nghiệp rất nhiều, rất nặng nên bị đọa địa ngục. Nhưng chúng ta biết Đề-bà-đạt-đa là Bồ-tát thị hiện, ngài không phải là phàm phu, cũng là chư Phật Như Lai ứng hóa trong thế gian, giống như đóng kịch, ngài đóng vai kẻ ác, ngài đóng vai phản diện. Ngài đóng vai này cũng đóng rất giống, tạo nghiệp ác nên cũng cảm

lấy quả báo, phải đọa địa ngục. Ngài thật sự đọa địa ngục, trong địa ngục có thọ tội hay không? Không có, “vui như trời Tam thiên”. Trong trời Tứ thiên thì vui sướng nhất là Tam thiên, rất vui sướng. Đây là giáo hóa chúng sanh từ mặt trái, thị hiện cho người thế gian thấy, [dạy họ] không thể làm việc ác, làm ác thì nhất định phải chịu quả báo khổ. “Vua A-xà-thế vào địa ngục”, vua A-xà-thế cũng là Bồ-tát thị hiện, lúc lâm chung ngài sám hối kịp thời nên lúc tướng địa ngục hiện ra vua không bị đọa.

Ông Trương Thiện Hòa đời Đường ở Trung Quốc là một thí dụ điển hình, mọi người đều biết, lúc lâm chung ông ta cũng thấy cảnh giới địa ngục hiện tiền. Ở đây nói “tạm vào liền ra”, tạm vào chứ không phải là thật sự vào, tướng địa ngục hiện tiền nên họ nhìn thấy, vừa nhìn thấy liền lập tức sám hối. Tăng thượng duyên của Trương Thiện Hòa rất tốt, đúng lúc đó gặp được một vị pháp sư đi ngang qua cổng, nghe tiếng ông la hét kêu cứu mạng. Vị pháp sư này bước vào xem thử, và hỏi ông nguyên nhân là sao? Ông nói: Ông nhìn thấy rất nhiều người đầu trâu muốn đòi mạng ông. Vì ông làm nghề giết trâu. Vị pháp sư này liền nhanh chóng thắp một cây nhang cầm đến đưa cho ông, bảo ông lớn tiếng niệm A-di-đà Phật, sau khi niệm được vài câu A-di-đà Phật, ông nói với mọi người rằng những người đầu trâu không thấy nữa, A-di-đà Phật tới rồi, ông vãng sanh thế giới Cực Lạc. Do đó sức mạnh của sự sám hối không thể nghĩ bàn. Đây là nói những chúng sanh có căn tánh lạnh lợi, tuy đã tạo tội địa ngục nhưng biết sám hối, biết quay đầu, quay đầu rất nhanh. Câu thứ mười ba:

Hồng hào tướng quang.

Biểu thị cõi súc sanh. Chúng ta biết được trong súc sanh tu hành rất nhiều, người xưa có viết thành một cuốn sách chuyên ghi chép những chuyện súc sanh tu hành và được quả thiện. Lúc trước Hoàng Hóa Xã của đại sư Ấn Quang đã in không ít, cuốn đó là “Vật Do Như Thử”, có lẽ các bạn đồng tu đã xem qua cuốn sách này, trong đó ghi chép đều là chuyện súc sanh niệm Phật. Lão pháp sư Đàm Hư lúc trước ở Hồng Kông, trong Phật thất có giảng khai thị, kể một câu chuyện, có một con gà trống ở chùa Đầu Đà, Ôn Châu vãng sanh, ngài kể chuyện này, đây đều là sự thật. Đây là có người phóng sanh trong chùa, mang gà trống đến chùa phóng sanh, con gà trống

này rất có linh tánh, mỗi ngày đều theo đại chúng tụng hai khóa sáng tối, tụng niệm xong nó cũng đi ra ngoài. Một ngày nọ, tụng xong nó không theo mọi người ra ngoài, mọi người ra hết rồi mà nó vẫn ở trong đại điện nhiều Phật, thầy Hương Đăng nói với nó, bảo nó đi ra ngoài. Con gà trống này cũng không nghe theo, đứng trong đại điện ngược đầu nhìn tượng Phật, gáy ba tiếng rồi chết, đứng mà vãng sanh. Lúc đó lão pháp sư Đế Nhân là phương trượng chùa Đầu Đà, đây là chuyện súc sanh vãng sanh. Cõi súc sanh nhìn thấy hào quang Phật màu hồng. Câu tiếp theo:

Lục hào tướng quang.

Màu xanh lục, trong chú giải ghi *“biểu thị chung cho địa ngục, ngạ quỷ cùng nhập pháp lưu”*, màu xanh lục biểu thị cho tam ác đạo. Chúng sanh trong tam ác đạo nhìn thấy hào quang của Phật có màu xanh lục đều có thể thoát khỏi ác đạo. Trong tâm chúng ta đều biết rõ những súc sanh này đều là người tu hành thuở trước, lúc lâm chung khởi lên một niệm sai lầm bèn đọa vào cõi súc sanh; súc sanh ngu si, [những người này] không thể khởi chánh niệm lúc lâm chung nên đọa vào ác đạo. Sau khi đọa vào ác đạo nhưng rất cuộc thiện căn vẫn tương đối sâu dày, chính họ không phải không biết hiện giờ mang thân súc sanh, nhưng vẫn không quên tu hành niệm Phật, do đó họ vẫn còn duyên phần này, vẫn có thể tiếp cận đạo tràng, vẫn có thể nhìn thấy tượng Phật, nghe tới âm thanh của Phật. Súc sanh nhìn thấy hào quang của Phật là màu xanh lục. Tiếp theo là câu thứ mười bảy:

Kim hào tướng quang.

Rất nhiều người trong chúng ta thấy hào quang Phật có màu vàng, người gặp được màu vàng là căn tánh không những lạnh lợi mà còn rất sâu dày, trong kinh Phật gọi là thiện căn, phước đức, nhân duyên chín muồi. Chú giải nói là *“biểu thị ngạ quỷ”*, chư vị phải ghi nhớ, ngạ quỷ không nhất định đều nói về cõi ngạ quỷ, có thể nói là nghiệp nhân của ngạ quỷ, nghiệp nhân của ngạ quỷ là tham. *“Tuy chôn vùi lâu trong ác thú, nhưng Phật tánh không mất”*, chúng ta có thể khẳng định hết thảy chúng sanh địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh đều có Phật tánh, đây là trong kinh đức Phật thường nói. Hết thảy chúng sanh từ vô lượng kiếp đến nay đều đã từng học Phật, đều đã từng nghe pháp, đều đã từng thân cận chư Phật Như Lai, chỉ là

không nghe lời dạy, vẫn tùy thuận tập khí của bản thân, vẫn tạo lục đạo luân hồi y như cũ, không may đọa vào tam đồ. Những chúng tử đã huân tập trong vô lượng kiếp rất nhiều, thiện căn vẫn tương đối sâu dày, tuy đọa ác đạo, gặp được duyên Phật, thiện căn sẽ hiện tiền. Đặc biệt là pháp môn niệm Phật, vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, cõi quý và súc sanh vãng sanh cũng sẽ thấy được quang minh màu vàng, cũng thấy A-di-đà Phật đến tiếp dẫn. Nhưng mà những cõi này, nghiệp chướng trong ba đường ác rất nặng, rất khó giác ngộ, nhưng một khi giác ngộ thì không thua gì cõi người. Đức Phật A-di-đà độ chúng sanh là độ chúng sanh trong chín pháp giới, trong kinh chúng ta cũng thấy rất rõ ràng, cho nên nói trong tam ác đạo, nếu như vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thấy quang minh của A-di-đà Phật chiếu soi cũng sẽ là màu vàng. Tiếp theo là thứ mười chín:

Khánh vân hào tướng quang.

Khánh vân, người Trung Quốc cũng gọi là “Cảnh Vân”. Trong chú giải nói: *“Đây là biểu thị cho điềm lành thoát khỏi ngũ trụ phiền não, hiển lộ ngũ phần pháp thân”*. Khánh vân cũng là mây màu, giống như cầu vồng buổi sáng và buổi chiều vậy, đó gọi là khánh vân. Nó có rất nhiều màu, biểu thị cho ngũ trụ phiền não, thoát khỏi ngũ trụ phiền não, cái gì gọi là ngũ trụ phiền não? Đây là danh từ Phật học, mà cũng là thường thức phổ thông. Trên thực tế chính là “kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não” mà chúng ta hay nói tới. Thông thường chúng ta chia phiền não thành ba loại. Nói ngũ trụ vẫn là từ ba loại này mở rộng ra, kiến tư phiền não, kiến phiền não gọi là một trụ; kiến hoặc, trong Phật pháp gọi là “kiến nhất thiết xứ trụ địa”, nó sanh ra từ phân biệt chứ không phải vốn có, kiến là một trụ. Trong tư hoặc có ba trụ, có Dục giới, Sắc giới, Vô Sắc giới, đây là tư hoặc, cả ba giới đều gọi là “ái trụ địa”, phiền não này khi sanh ra đã có, là tập khí từ vô thủy kiếp đến nay. Tư hoặc là gì? Là “tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến”, đây là tập khí tích lũy từ đời đời kiếp kiếp, khi sanh ra đã có phiền não. Hợp lại thành bốn trụ, kiến là một trụ, trong tư có Dục giới, Sắc giới, Vô Sắc giới, đây là bốn trụ, bốn trụ này cộng lại là phiền não chướng, thông thường chúng ta cũng gọi là kiến tư phiền não. Một loại sau cùng chính là trần sa, vô minh. Trần sa với vô minh hợp lại thành một trụ, gọi là “vô minh trụ địa”, tất cả cộng lại thành ngũ trụ. Vô minh trụ địa là gốc rễ, là thuộc về

sở tri chướng, bốn trụ đầu là phiền não chướng, trụ thứ năm là trần sa và vô minh hợp lại gọi là sở tri chướng, cũng gọi là ngũ trụ vô minh, cũng gọi là ngũ trụ phiền não. Do đó có thể biết, nếu phá hết ngũ trụ thì đạt đến quả địa Như Lai. A-la-hán chỉ phá được bốn trụ nên siêu việt Dục giới, Sắc giới, Vô Sắc giới; còn trần sa và vô minh chưa phá, vô minh trụ địa chưa phá do đó họ không thể thoát tam giới. Khi phá được trần sa, trần sa thí dụ cho “nhiều”, Vô minh chính là gốc rễ. Phá được một phẩm gốc rễ vô minh thì siêu việt thập pháp giới, bắt đầu phá sở tri chướng. Ở đây dùng “khánh vân hào tướng quang” để biểu pháp, thoát khỏi ngũ trụ phiền não, hiển lộ ngũ phần pháp thân, cảnh giới này trong kinh Hoa Nghiêm gọi là Viên giáo Sơ trụ Bồ-tát, họ nhập vào cảnh giới này. Thứ hai mươi mốt:

Thiên Luân Hào Quang.

Ý nghĩa này không giống đoạn trước, hào quang nói trong đoạn trước không có tướng hình bánh xe, trong chú giải gọi là Tán Quang, hào quang hình bánh xe viên mãn hơn tán quang, nó biểu thị pháp viên mãn, lợi ích cho chúng sanh căn tánh viên đốn. Trong căn tánh của hết thảy chúng sanh học Phật, căn tánh đáng quý nhất, hiếm nhất là căn tánh viên đốn; chúng ta có phải là loại căn tánh này hay không? Không phải, nếu là căn tánh viên đốn thì tu học sẽ không khó khăn như vậy, vừa tiếp xúc liền khai ngộ, đúng như câu “một nghe ngàn ngộ”, rất dễ khế nhập vào cảnh giới của Phật. Trong hết thảy căn tánh, những người có căn tánh viên đốn rất ít, loại căn tánh này chính là hạng người thượng thượng thừa như trong Đàn Kinh nói đến, càng khó được hơn là [căn tánh] Đại thừa. Chúng ta nghe xong trong tâm liền vô cùng ngưỡng mộ, có phương pháp gì vun bồi chúng ta trở thành căn tánh viên đốn hay không? Có! Không phải không có cách. Vấn đề là bạn có chịu tiếp nhận hay không, bạn có chịu y giáo phụng hành hay không, phương pháp đó là gì? Huân tập, căn tánh của hết thảy chúng sanh đều có được từ sự huân tập, Phật pháp cũng không ngoại lệ, Phật pháp do nhân duyên sanh. Làm thế nào huân tập? Thường thường đọc tụng kinh điển Đại thừa viên đốn, bạn thường đọc tụng thì dần dần không hay không biết bạn trở thành căn tánh viên đốn. Khi đọc tụng bạn phải hiểu rõ, sau khi hiểu rồi thì phải y giáo tu hành, hoàn toàn thực hiện những đạo lý, phương pháp, cảnh giới được nói trong kinh điển vào đời sống của bản thân thì bạn

không hay không biết trở thành căn tánh viên đốn. Đó cũng như việc nói ở phía trên: *“Thuyết pháp viên, khắp căn viên, vào cửa viên, được lợi viên”*. Nhà Phật thường nói: “Người viên thuyết pháp, không pháp nào không viên”, thuyết pháp như vậy, nghe pháp cũng như vậy, “người viên nghe pháp, không pháp nào không viên; người viên tu pháp, không pháp nào không viên”.

Mấu chốt là ở chỗ khéo học, bạn biết học mới được, nếu bạn không biết học thì để ngay trước mắt bạn cũng không học được. Pháp nào là pháp viên? Nói cho chur vị biết, pháp pháp đều là pháp viên. Không những hết thảy những pháp mà đức Phật đã nói là pháp viên, hết thảy những pháp thế gian cũng là pháp viên, một viên hết thảy viên. Nếu bạn cho rằng bộ kinh này là Viên giáo Đại thừa, bộ kinh kia là Biệt giáo thì bạn sai rồi, bạn vẫn chưa có viên. Làm sao mới viên? Rời khỏi hết thảy phân biệt, chấp trước thì sẽ viên. Viên là chân, và cũng chính là “chân tướng sự thật”, “chân thật chi thể” mà chúng ta thường nói; trong Hiền giáo, Mật giáo gọi là “đại viên mãn”, đó là pháp viên. Dem pháp viên khỏi phân biệt thì không viên, đây là việc mà chúng ta tạo thành, tuyệt đối không phải nói pháp có lệch, có viên, pháp không có. Bạn bảo pháp có cạn, có sâu thì đó là sai lầm; pháp có cao, có thấp thì bạn cũng hoàn toàn sai lầm. Pháp là bình đẳng, pháp tuyệt đối không có lệch hay viên, tuyệt đối không có cao hay thấp, tuyệt đối không có cạn hay sâu. Do đó, trong kinh Hoa Nghiêm nói rất hay: “Một là tất cả, tất cả là một”. Sở chứng của Sơ trụ Bồ-tát thì cạn, sở chứng của Đẳng giác Bồ-tát thì sâu, cạn sâu không hai. Trong sở chứng của Sơ trụ Bồ-tát có pháp của Đẳng giác, trong pháp tu của Đẳng giác Bồ-tát có pháp của Sơ trụ, như vậy mới gọi là “viên”. Chúng ta phải hiểu ý nghĩa này, nhất định phải thật sự áp dụng vào trong đời sống, thật sự luyện tập. Luyện cái gì? Rời hết thảy vọng tưởng, chấp trước. “Thiên luân hào quang” tướng hình bánh xe. Trong phần chú thích có nói: *“Bánh xe có ngàn nan biểu thị cho “nhất niệm thiên như” trong lục đạo, cho đến hiển rõ viên chuyển vô ngại”*, vô ngại là cảnh giới của kinh Hoa Nghiêm. *“Chẳng chéo khắp cả”* chính là tận hư không, khắp pháp giới là một chỉnh thể, đây mới là đại viên mãn, mới là hào quang luân tướng. Phần sau đều là nói về tướng thù thắng khác nhau trong luân tướng. Thứ hai mươi ba:

Bảo Luân hào quang.

“Bảo luân” có cùng ý nghĩa như “thiên luân”, trong đó thêm một chữ “bảo”, câu này quan trọng ở chữ bảo. Trong biểu pháp là “biểu thị cho chúng sanh đầy đủ căn tánh viên đốn trong ngũ đạo”, là ý nghĩa này. Có thể thấy căn tánh viên đốn rất quý báu, tại sao nói nó quý báu? Khi họ tiếp xúc đến Phật pháp, ngay trong đời này chắc chắn thành tựu. Phần nhiều khi đại chúng tiếp xúc đến Phật pháp chưa chắc có thể thành tựu, nguyên nhân ở đâu? Vì căn tánh không giống nhau, duyên phần không giống nhau. Tự mình đầy đủ căn tánh viên đốn, khi gặp duyên phần tốt sẽ nhất định thành tựu. Duyên chỗ này là Địa Tạng Bồ-tát, kinh Địa Tạng Bồ-tát Bản Nguyên, duyên này thù thắng vô cùng. Nếu có thể y theo lý luận, phương pháp, cảnh giới của bộ kinh này tu học thì có thể thành Phật, thành tổ, không những siêu việt lục đạo mà còn siêu việt thập pháp giới. Đây chính là người có đại căn tánh, người căn tánh lành lợi giống như trong Lục Tổ Đàn Kinh nói. Người căn tánh lành lợi sau khi tiếp xúc liền có thể tin, có thể giải, có thể hành. Nếu không phải là căn tánh này thì sau khi tiếp xúc có khi họ không tin tưởng, hoặc đã tin nhưng không chịu giải, hiểu rõ rồi nhưng không chịu làm. Dù làm nhưng còn nghi ngờ, lo lắng rất nhiều, làm không thoải mái. Họ vẫn rơi vào trong vọng tưởng chấp trước y như cũ, quả báo của họ được đương nhiên sẽ không giống nhau. Ở đây chúng ta có thể thấy người căn tánh viên đốn là người như thế nào? Họ nhìn sự việc rất rõ ràng, rất tường tận, khi làm việc họ tràn đầy niềm vui, lợi ích chúng sanh, còn bản thân thì thanh tịnh vô vi, máy trần không nhiễm, họ có thái độ như vậy. Chỗ này cũng có mấy câu nói rất hay, nói Bồ-tát. Thứ hai mươi lăm:

Nhật luân hào quang.

“Từ sơ phát tâm, vì độ chúng sanh nên không bao giờ biếng nhác, nghỉ ngơi. Thị hiện ở thế gian, trụ ngũ thần thông, ở nơi hư không, phóng trí tuệ quang minh, diệt tà kiến hý luận”. Những câu này đều nói từ trong cảnh giới [của Bồ-tát], họ đích thực không giống với phàm phu thông thường. Tâm địa càng thanh tịnh thì trí tuệ càng viên mãn, đối với nghiệp nhân quả báo, vạn sự vạn pháp của thế gian và xuất thế gian đều thấy rõ ràng. Tuy thấy rõ ràng nhưng Bồ-tát ứng hóa ở thế gian vẫn là tùy duyên y như cũ. Giống như

câu “hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức” trong Phổ Hiền Hạnh Nguyện, quý vị thích làm như thế nào thì làm như thế ấy, thiện nhân cảm thiện quả, ác nhân bị ác báo, nhân duyên quả báo nhất định tương ứng, nhất định không sai. Chư Phật, Bồ-tát đối với hết thảy chúng sanh, nhất định sẽ không có mảy may miễn cưỡng, xen tạp ở trong ấy. Sự hằng thuận này chúng ta thật không dễ làm được, chúng ta xử sự, đối người, tiếp vật đều muốn thêm một chút ý của mình, thêm vào một chút ý của mình ở trong ấy thì không gọi là tùy thuận. Tùy thuận là thuận theo tự nhiên, một chút ý cũng không thêm, do đó Phật giảng kinh thuyết pháp chỉ là khuyến hóa, giúp bạn nghe; bạn ngộ thì bạn sẽ tùy thuận theo chỗ ngộ của bạn, bạn mê thì thuận theo chỗ mê của bạn. Phật, Bồ-tát không thêm một chút ý gì ở bên trong. Bạn muốn hỏi vì sao? Đạo lý này rất sâu. Chúng ta phải lắng lòng mà thể hội, phải nỗ lực học tập, vậy mới gọi là học Phật, học giống y như Phật, rồi sau đó được đại tự tại trong đời sống. Thứ hai mươi bảy:

Nguyệt luân hào quang.

Ở chỗ này biểu thị cho Bồ-tát, “*Đầy đủ Trí đức và Đoạn đức nên có thể diệt trừ nhiệt não của ngũ đạo, giúp tứ chúng thanh lương, nhưng hai luân đó*”, “hai luân” chính là nhật nguyệt. “*chính là biểu thị cho hai trí Quyền Thật của Đại sĩ, chiếu lý giám cơ*”. Trong đoạn này, thật ra mà nói thì quan trọng nhất là câu cuối, “*chiếu lý giám cơ*”, Thật trí y lý, Quyền trí quán cơ. Cơ nghĩa là căn cơ của chúng sanh, chúng ta thường nói quán cơ, “*giám*” chính là quán, bạn có thể nhận biết cơ duyên của hết thảy chúng sanh, bạn giúp đỡ chúng sanh nghĩa là kế cơ. Bạn có Thực trí chiếu lý, không có chút mê vào chân tướng vũ trụ nhân sanh, đó là chiếu lý. Kế cả lý và cơ, như vậy mới có thể đem lại lợi ích chân thật cho hết thảy chúng sanh. Do đó, không thể không giảng kinh, không thể không giảng kỹ càng. Ngày nay, đa phần tâm ý đại chúng rất qua loa, phập phồng xao động, ngày nay giảng kinh nhất định không thể giảng giống như người xưa, người xưa nói rất hàm súc, trong lời có lời, bạn phải biết nghe. Nếu bạn không biết nghe thì bạn sẽ không hiểu được ý. Nếu hiện nay giảng pháp hàm súc giống như người xưa thì không có người nào nghe hiểu, bạn nói cũng uống công. Một tí hàm súc gì cũng không được, nói như vậy người ta nghe chưa chắc đã nghe hiểu, cho nên chúng ta phải cầu Tam bảo gia trì. Cho nên việc nghiên giáo, giảng kinh là

quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Vậy thì niệm Phật quan trọng hay không? Cũng quan trọng, giống như hai bánh xe của chiếc xe, nếu thiếu một bánh thì không thể chạy, chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này. Chúng ta phải quan sát thế gian hiện nay, “cơ” này là nguy cơ, nguy cấp đến cực điểm. Mục đích của Bồ-tát trụ trong thế gian là giúp người thế gian phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. động thái của người thế gian từng li từng tí không thể không quán sát, nếu bạn không thể quán sát thì bạn làm sao dạy người? Do đó, khi lục căn chúng ta tiếp xúc với cảnh giới lục trần đều là đang quán chiếu. Hiện nay là thế giới như thế nào? Dân chủ, tự do, mở cửa, tương lai nhất định xu hướng sẽ là dân chủ, tự do, mở cửa không hạn chế, chuyện này rất phiền phức. Tại sao vậy? Chúng ta là phàm phu chứ không là thánh nhân. Mức thấp nhất trong Phật pháp là Tứ thánh pháp giới: A-la-hán, Bích-chi Phật, Bồ-tát, Phật, các ngài đích thực là dân chủ, tự do, mở cửa, các ngài có đức có hạnh, có trí có định, có đức có năng, vậy tốt, mới được thọ dụng chánh đáng. Hơn nữa, trong nhất chân pháp giới là mở cửa đến viên mãn, chân thật là không có hạn chế, kinh Hoa Nghiêm gọi là “lý vô ngại, sự vô ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”, đó là dân chủ, tự do, mở cửa đạt tới cứu cánh viên mãn. Nhưng đối với phàm phu thì không được, nếu phàm phu làm theo cách như vậy thì sẽ tùy thuận phiền não, một khi phiền não vừa mở cửa thì không thể được! Phật, Bồ-tát có trí tuệ, có trí tuệ thì mở cửa sẽ tốt! Còn phiền não thì không thể mở cửa, còn phiền não thì nhất định phải quản thúc, không để nó vượt giới hạn, vậy mới có thể duy trì an toàn, an định cho xã hội, chúng ta phải hiểu đạo lý này.

Chúng ta xem kinh Hoa Nghiêm, trong 53 lần tham học có nói tới sát, trộm, dâm. Sát trộm dâm này là trí tuệ cứu cánh viên mãn, không những không đọa tam đồ, ngay cả thập pháp giới cũng không đọa, cao minh vô cùng. Nhưng phàm phu chúng ta thì tùy thuận phiền não, nếu chúng ta phạm sát, trộm, dâm thì chắc chắn đọa tam đồ. Tùy thuận trí tuệ thì hiện tạo sát, trộm, dâm mà không đọa tam đồ, là đạo lý gì? Thí dụ những kẻ giết người phóng hỏa trong xã hội liền bị phán tội giam vào tù ngay, còn diễn viên diễn trên sân khấu giết người phóng hỏa thì không phạm tội, không có ai kết tội họ vì đó là giả, đó là đang biểu diễn, là giả không phải thật. Bồ-tát làm việc sát, trộm, dâm cũng là biểu diễn, không phải thật, các ngài tùy

thuận trí tuệ, còn người trong thế gian tùy thuận phiền não. Dân chủ là nói đối với người nào? Nói với Phật, Bồ-tát. Còn quốc gia này của bạn, hết thầy chúng sanh có phải ai ai cũng là Phật, cũng là Bồ-tát hay không? Nếu phải thì có thể nói đến dân chủ; nếu như không phải là Phật, không phải là Bồ-tát thì dân chủ đó sẽ rất nguy hiểm, việc này là thật, một chút cũng không giả.

Có một năm tôi sống ở Mộc Sách, Đài Loan, cách đây cũng 40 năm, tầm 40 năm trước. Tôi ở đó giảng kinh, tôi nhớ hồi đó là giảng kinh Lăng Nghiêm. Cụ Triệu Hằng Dương đến nghe vài lần, cụ là một vị quân phiệt thời đầu Dân Quốc, lúc đó ai cũng gọi cụ là Hồ Nam Vương. Ở Đài Loan, cụ là người có vai vế ngang với Tướng Giới Thạch, ông Tướng rất tôn kính cụ Triệu, lúc đó cụ Triệu tầm 90 tuổi. Có một hôm giảng kinh xong, chúng tôi đi tản bộ tiễn cụ về nhà, trên đường về cụ rất cảm khái nói một câu, cụ bảo cụ hối hận, về già cụ mới học Phật, cụ nói: “Hồi trẻ tuổi không biết, làm cách mạng sai rồi!” Cụ bảo sai rồi. Tôi hỏi cụ: “Sai ở chỗ nào?” Cụ bảo: “Dưới chế độ dân chủ không có nhân tài”, tôi nghe xong liền hiểu. Bạn nghĩ thử xem đế vương hồi xưa ở Trung Quốc thời chuyên chế, nhân tài làm sao mới ra làm quan? Phải cầu! Lưu Bị đi tìm Gia Cát Lượng là ba lần đến nhà tranh. Còn người hiện nay thì thế nào? Lập tức liền đi ra, đâu cần phải cầu? *“Tôi giỏi, hãy chọn tôi, tôi cái gì cũng có thể làm, bất kỳ người nào cũng không bằng tôi”*. Người thật sự có học vấn, người có năng lực đều rút lui, không bao giờ tranh với người. Do đó dưới chế độ dân chủ phải đi đâu tìm nhân tài? Nhân tài đều không lộ diện, đều dấu mặt, chắc chắn sẽ không tham gia tranh cử, không bao giờ. Người thật sự có đạo đức, người có học vấn sẽ không làm những chuyện này. Phương pháp cống hiến phục vụ cho xã hội, cho chúng sanh rất nhiều, họ sẽ không đi theo con đường này, cho nên sẽ ẩn cư, ẩn cư ở đâu? Ẩn trong thương nghiệp, ẩn trong công nghiệp, ẩn trong nông nghiệp, họ làm những nghề này để cống hiến xã hội, phục vụ nhân dân. Cho nên ẩn cư không nhất định phải ẩn cư trong rừng núi, ẩn cư trong rừng núi cũng có, nhưng ẩn trong công thương nghiệp rất nhiều, đương nhiên phạm vi phục vụ tương đối nhỏ. Cho nên cụ Triệu lúc về già học Phật, dần dần giác ngộ, hiểu rõ những đạo lý này.

Loại đạo lý lớn này có mấy người giác ngộ, mấy người hiểu được? Ngày nay, tuy chúng ta đã rõ ràng nhưng cũng không dám phản đối, tại sao vậy? Tự do dân chủ là trào lưu, bạn có thể phản đối được trào lưu hay sao? Do đó, Phật, Bồ-tát thuận theo tự nhiên, bạn dân chủ thì thuận theo dân chủ, bạn tự do thì thuận theo tự do, tự do dân chủ tới sau cùng rồi bạn cũng sẽ giác ngộ, bạn cũng sẽ quay đầu. Do đó đối với chuyện này, trí tuệ của tiên sinh Tôn Trung Sơn đáng để chúng ta tôn kính, đáng tiếc thọ mạng quá ngắn, và cũng là chúng sanh phước mỏng, ông ra đi quá sớm. Ông đã quán sát, đem truyền thống tốt đẹp của Trung Quốc thời xưa kết hợp với ưu điểm của phương Tây; ông đề xướng cách mạng, đề xướng một đảng chuyên chính. Cho nên, ông không phải là tự do dân chủ mở cửa, ông là tập hợp nhân tài toàn quốc lại thành lập một đoàn thể để quản lý quốc gia thay thế cho vua chúa, vua chúa là một nhà, một nhà này quản lý cả nước. Hiện nay là tập hợp những người có trí tuệ trong nước lại để quản lý quốc gia này, phương pháp này tốt. Cho nên, ông không phải chủ trương chế độ nhiều đảng. Chế độ nhiều đảng thì sẽ tranh giành, một khi tranh liên loạn, Mạnh tử nói rất hay: “Trên dưới tranh nhau lợi thì quốc gia sẽ nguy hiểm”. Ông Tôn đọc sách nhiều nên hiểu được đạo lý này, làm sao thật sự tạo phước cho xã hội, tạo phước cho quần chúng, giúp mọi người đạt được đời sống hạnh phúc mỹ mãn thật sự, đây là đại nhân, đại trí; nhân vật như vậy trong lịch sử cũng rất hiếm có. Trên đây là đoạn nói về “chiếu lý giám cơ”. Thứ hai mươi chín:

Cung điện hào quang.

Cung điện, nếu dùng lời hiện nay để nói thì là những kiến trúc cao lớn, thông thường thì kiến trúc cung điện thời xưa là cao nhất. Hiện nay, chúng ta không thể vừa xem đến cung điện thì liền nghĩ ngay đến cung điện thời xưa, vậy thì không thể biểu đạt được ý nghĩa; hiện nay chúng ta xem thấy thì nhất định phải nghĩ đến những tòa nhà cao lớn trong đô thị hiện đại. Ở chỗ này “*biểu thị thoát khỏi tam đồ đến nhân thiên, hiển thị ngũ đạo đồng quy Phật quả, thế nên hiện tượng cao hiển*”. Tam đồ là tầng thấp nhất, từ tam đồ thoát ra sanh tới hai cõi trời người, đây là cõi cao hơn. Nhưng đây vẫn chưa kể là cao, ngũ đạo trên thực tế chính là lục đạo, ngũ đạo là nói về trời, người, súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục, là ngũ đạo. “Ngũ đạo cùng quy Phật

quả”, chỉ có Tịnh độ mới chân thật là “bao gồm ba căn, lợi độn đều thâm”, có thể khiến chúng sanh trong địa ngục một đời thành Phật. Đây là trong Phật pháp, trong vô lượng vô biên pháp môn chỉ có pháp môn này là thù thắng nhất. Nếu dùng ý này mà nói thì trong hết thảy pháp môn, pháp môn Tịnh độ là cao nhất, pháp môn Tịnh độ thù thắng nhất. Chư vị phải ghi nhớ, pháp môn càng thù thắng nhất thì càng đơn giản, cho nên kinh luận của Tịnh tông ít nhất, chỉ có năm kinh một luận, ít thì mới dễ học.

Chúng ta có phải học hết năm kinh một luận hay không? Không nhất định, trong sáu loại này, bất luận một loại nào cũng có thể thành tựu. Năm kinh này nếu từ phân lượng mà nói thì có phân biệt lớn nhỏ, kinh Vô Lượng Thọ dài, chữ nhiều; Chương Đại Thế Chí Bồ-tát Niệm Phật Viên Thông ngắn, chữ ít, chỉ có 244 chữ, nhưng mà những lý luận, nguyên tắc, cảnh giới, thành tựu được nói trong ấy khẳng định không khác nhau; chỉ cần y theo một loại thì đều có thể vãng sanh bất thoái thành Phật, đây là chỗ thù thắng chân thật của pháp môn này, hết thảy chúng sanh sau khi gặp đều đạt được lợi ích lớn. Cho dù đời này không thể hoàn toàn tin tưởng, không thể hoàn toàn lý giải, không hết lòng tu hành, nhưng lợi ích chân thật ấy vẫn tồn tại. Họ đời sau, đời sau nữa lại gặp được pháp môn này, thiện căn ấy được khơi dậy thì nhất định sẽ thành tựu. Tình hình này cũng giống với chúng ta, chúng ta cũng không phải trong đời này mới tiếp xúc, mà trong đời quá khứ, đời đời kiếp kiếp đã từng tiếp xúc qua. Đã tiếp xúc qua nhưng tại sao ngày nay vẫn ra nông nổi này? Vì lúc trước tiếp xúc nhưng không tin sâu, không hiểu thấu, không nỗ lực làm, vẫn tùy thuận phiền não như cũ, vẫn trôi lăn trong lục đạo nên mới biến thành hình dạng như ngày nay. Hôm nay lại gặp được là do thiện căn trong đời quá khứ hiện ra, đời đời kiếp kiếp, từng đời từng đời huân tu, đến một đời nào đó sau khi tiếp xúc rồi hiểu rõ thật sự, giác ngộ thật sự, nhất định không hoài nghi, hạ quyết tâm đời này y giáo tu hành, vậy thì sẽ thoát khỏi lục đạo, sẽ thành tựu. Cho nên, trong đời này có thể tin, có thể giải, có thể nguyện, có thể hành vẫn là nhờ vào thiện căn của đời trước, đây là thói quen nghe pháp tu học, thói quen này là thói quen tốt, có thể tùy thuận theo thói quen này thì tốt! Câu cuối cùng:

Hải Vân hào quang.

“Biểu thị sanh Phật giống nhau, ý chánh không hai, nhiễm tịnh cùng nguồn, khổ vui không khác. Như biển không thể lường được bờ bến, như mây vốn không phân biệt. Do đó biết, tình sanh phân biệt, mỗi pháp rõ ràng. Khi trí nhập vào nhất vô thì mọi sự bình đẳng, quang minh kết thúc bằng hải vân quả thật là có lý do vậy!” Đây là đoạn kinh văn nói đức Phật phóng quang, bắt đầu từ Bạch Hào, kết thúc là Hải Vân, ý nghĩa này rất sâu rất rộng, chúng ta phải tỉ mỉ mà thể hội. Câu này ở đây là biểu thị, trong lần phóng quang đầu là “Đại viên mãn quang minh vân”, trong phẩm thứ nhất đã đem câu này đặt đầu tiên. Ở đoạn phóng quang lần này lại đặt ý này ở sau cùng, đạo vị trong đây mọi người phải tỉ mỉ mà thể hội, sâu rộng vô tận, vậy thì mới thật sự khế nhập vào nhất chân pháp giới. Hiện thị ngũ đạo đồng quy Tịnh độ, quy vào Tịnh độ chính là nhập vào pháp bình đẳng, chính là nhập vào nhất chân pháp giới, nhất chân thì bất nhị, mọi thứ đều không hai. Cho nên hiện nay chúng ta cúng dường tượng Phật, chúng ta cúng dường ba tượng A-di-đà Phật hoàn toàn giống nhau. Có người hỏi tôi: “Thưa pháp sư, thầy cúng dường như vậy là có ý nghĩa gì?” Tôi nói: “Đó là Tây Phương Tam Thánh”. Họ nói: “Đều là A-di-đà Phật mà!” Tôi nói: “Bạn bảo là A-di-đà Phật, còn tôi nói không phải. Vị chính giữa là A-di-đà Phật, bên đây là Quán Âm Bồ-tát, bên kia là Đại Thế Chí Bồ-tát; đâu có hoàn toàn giống nhau?” Thế giới Tây Phương Cực Lạc là pháp bình đẳng, không có sai khác, tượng của quý vị có sai khác là vì phạm phu quý vị có tâm phân biệt cúng dường. Trên thực tế thế giới Tây Phương Cực Lạc, mỗi người vãng sanh về thế giới Cực Lạc thì tướng mạo của họ đều giống với đức Phật A-di-đà, không phải quý bạn đã đọc trong kinh Vô Lượng Thọ rồi hay sao?

Tương lai, làng Di-đà của chúng ta xây dựng xong, tôi nói với cư sĩ Lý Mộc Nguyên, niệm Phật đường là niệm Phật đường hình tròn, bốn phía của niệm Phật đường đều đặt tượng A-di-đà Phật; thật ra hiện nay chúng ta nói A-di-đà Phật thì bạn mới biết, còn không nói A-di-đà Phật thì bạn không biết, đó là người như thế nào? Liên Trì hải hội, mỗi người vãng sanh đều có tướng mạo giống với đức Phật A-di-đà, đều có một tướng. Một tướng là tướng bình đẳng, không có sai khác, tướng mạo giống nhau, âm thanh giống nhau, thể chất giống nhau, đều là thân màu vàng tía, vậy mới như pháp. Do đó những gì bạn nhìn thấy đều là đại chúng trong Liên Trì hải hội, những vị

thánh vãng sanh từ mười phương thế giới, trong kinh gọi là “những người thượng thiện cùng tụ hội một chỗ”, là ý nghĩa này. Không hiểu thì thấy trong đó toàn là A-di-đà Phật, chỉ có người hiểu rõ thì thấy đó là Liên Trì hải hội.

Đây là thuộc về vấn đề cảnh giới, dùng phương pháp này dẫn dắt chúng ta dần dần kế nhập cảnh giới, sau đó chúng ta quay lại xem kinh văn của cả đoạn. Những màu sắc ánh sáng được nói trong đó mỗi loại không giống nhau, thật ra chỉ là một ánh sáng. Một ánh sáng hiện ra nhiều màu sắc như vậy, hiện ra nhiều tướng như vậy, bạn phải biết chân tướng sự thật trong đó là gì? Ánh sáng này từ đâu tới? Từ thật trí, trí tuệ chân thật. Thật trí, trong kinh Bát-nhã gọi là Bát-nhã vô tri, trí vô tri là thật trí, thật trí là khắp hư không pháp giới, giống như cái gì? Giống biển lớn, nước biển đều giống nhau, đầy khắp biển lớn, nước là thật trí. Ánh sáng là cái gì? Ánh sáng là dao động sóng, ngày nay thông thường chúng ta đều biết, ánh sáng là hiện tượng dao động sóng, âm thanh là hiện tượng dao động sóng, điện cũng là hiện tượng dao động sóng, “sóng” là tác dụng. Quý vị nghĩ thử xem, nếu như không có nước thì làm sao có sóng? Sóng trên mặt nước là nhờ vào nước mà có. Chư Phật, Bồ-tát phóng quang, dựa vào cái gì mà có? Nếu nói không dựa vào cái gì, nếu nói sóng nước không có nước thì sóng làm sao hình thành? Nhất định sẽ không có sóng. Chư vị phải biết “sóng” là “quyền trí”, quyền trí phải dựa vào thật trí, dựa vào thật trí để khởi sóng ánh sáng, âm thanh của Như Lai phát ra là sóng âm thanh, quang là sóng ánh sáng. Như Lai, chúng ta gọi là Pháp thân Đại sĩ, những sóng ánh sáng, sóng âm thanh, sóng điện từ mà các ngài phát ra đều là dựa vào thật trí, là đạo lý như vậy.

Chúng ta có thật trí hay không? Có, đây là bình đẳng, không phải do tu mà có, trong tự tánh vốn có đầy đủ. Chúng ta vốn đầy đủ nhưng đã mê, mê rồi thì biến thành cái gì? Biến thành vô minh, cho nên lục đạo phàm phu khởi tâm động niệm đều là sóng. Sóng đó là dựa vào cái gì? Dựa vào vô minh, vô minh chính là tự tánh, tự tánh đã mê thì gọi là vô minh, vô minh đã giác ngộ thì gọi là tự tánh, do đó vô minh và tự tánh là một thứ. Khi khởi tác dụng thì nó biến thành hai kết quả, khi ngộ là nhất chân pháp giới, được đại tự tại; khi mê là lục đạo luân hồi, khổ nạn vô biên. Đáng quý của Phật pháp là ở một niệm giác, đây là tôi nói với bạn về đạo lý của phóng quang trong đoạn này. Sau khi bạn hiểu rõ thì thật sự sẽ nhìn thấy đức Phật phóng

quang, một câu cũng không cần phải nói, ý nghĩa viên mãn trong ấy bạn đều hiểu rõ ràng, vậy thì đâu cần phải phí lời như vậy, nói nhiều lời như vậy nữa? Tận hư không, khắp pháp giới chính là tác dụng này mà thôi, một cái là thể, một cái là dụng, quyền trí là dụng, thật trí là thể, thể khắp hư không pháp giới, dụng cũng khắp hư không pháp giới; thể là tĩnh, thanh tịnh tịch diệt. Dụng là động; thể vô tướng, dụng có tướng, dụng nó có sóng, sóng thì có tướng. Có nhiều hiện tượng mắt thịt chúng ta không nhìn thấy, đức Phật có thể thấy, ngài có ngũ nhãn viên minh, ngài có thể nhìn thấy. Ngày nay chúng ta nhìn thấy ánh sáng, nghe được âm thanh, nhưng không thấy được hiện tượng dao động sóng của ánh sáng, không cảm thấy được hiện tượng dao động sóng của âm thanh. Nhưng hiện nay nhờ vào máy móc chúng ta có thể quan sát thấy. Từ máy móc chúng ta có thể thấy âm thanh cao thấp, âm thanh cao thì mật độ tương đối dày, dao động tập trung lại thì âm thanh cao. Còn khi âm thanh thấp thì dao động rời rạc, đây là sử dụng công cụ khoa học chúng ta phát hiện ra âm thanh cao thấp. Sóng ánh sáng cũng có sóng dài và sóng ngắn, có một số sóng rất dài, có một số sóng rất ngắn, hiện tượng sóng dài ngắn này nhìn ra được; hiện tượng sóng dài ngắn sẽ hiện ra màu sắc khác nhau, màu sắc không tương đồng.

Do đó có thể biết, chúng ta hiểu được nguyên lý này, sóng ánh sáng mà đức Phật phát ra là một; hay nói cách khác, ánh sáng này của ngài phát ra là bằng phẳng, không có sóng. Âm thanh của đức Phật phát ra cũng bằng phẳng, cũng không có sóng. Cho nên, “đức Phật dùng một âm thanh thuyết pháp, chúng sanh tùy loại đều hiểu được”. Còn sóng của chúng sanh phát ra là sóng có cao thấp, khi tiếp xúc đến sóng của đức Phật, sóng của Phật hòa vào sóng của chúng sanh, hằng thuận chúng sanh. Nhưng sóng của chúng sanh và Phật khi tiếp xúc sẽ làm cho chúng sanh lãnh ngộ, sẽ giúp chúng sanh khai trí tuệ, nguyên lý là ở chỗ này. Sau đó bạn mới biết ngày nay thế giới động loạn như vậy, chúng sanh khổ như vậy, sóng trong tâm mọi người phát ra là gì? Sóng của tham sân si, sóng này rất xấu, hơn nữa cường độ sóng lên xuống rất lớn. Ngày nay, chúng ta niệm Phật tu định, làm cho sóng chúng ta phát ra hòa dịu, sóng đó của họ rất lớn, khi hai sóng này gặp nhau, sóng của chúng ta cũng lớn, cường độ sóng của họ đang lắng

xuống; sóng của họ giảm, còn chúng ta tăng lên. Như vậy mới có thể làm giảm tốc độ tai nạn của thế gian, lùi lại tai nạn về sau, đạo lý ở chỗ này.

Cho nên chúng ta niệm Phật trong Niệm Phật đường, sóng này cũng hòa theo làn sóng điện được truyền khắp toàn thế giới. Niệm Phật có lợi ích gì? Lợi ích ở chỗ này. Khi bạn thật sự hiểu rõ thì bạn sẽ sanh khởi lòng tin, chúng ta ở đây niệm Phật thì người toàn thế giới được lợi ích, không phải chỉ là tự độ. Do đó, khi bạn phát tâm chân thật, tâm khẩn thiết, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm từ bi để niệm Phật thì đã là tự lợi lợi tha. Nếu bạn không hiểu được đạo lý này, bạn đóng cửa ở nhà niệm vài câu Phật hiệu có lợi ích gì cho xã hội hay không? Thật sự có lợi ích, người trong xã hội không nhìn thấy, nhưng họ được thọ dụng, họ được lợi ích. Họ không biết lợi ích này từ đâu tới, cũng không biết làm thế nào thay đổi, đó là mê hoặc; chỉ có người giác ngộ, người sáng tỏ hiểu được đạo lý này. Cho nên mỗi chữ, mỗi câu trong kinh Phật, nếu có thể dùng khoa học hiện đại để giải thích thì mọi người càng dễ hiểu. Đức Phật tại sao khi giảng kinh thuyết pháp lại phóng quang hiện tướng lành? Để hiển thị đạo lý này. Ngày nay nói về sanh hóa, nói về vật lý, nói về hóa học, những thứ này đức Phật toàn bộ đều đã biểu đạt ở trong đây, hơn nữa nói được cứu cánh viên mãn, hy vọng mọi người hãy tỉ mỉ mà thể hội. Phật pháp là một môn khoa học cao thâm, tuyệt đối không thua gì những khoa học tiên tiến hiện nay, hơn nữa còn cao minh hơn họ, khoa học kỹ thuật của họ không thể giải quyết vấn đề, khoa học của Phật pháp có thể giải quyết. Cho nên, hy vọng các đồng tu phải nỗ lực hết lòng, trong đây tuyệt đối không có mê tín.

Tốt rồi, hôm nay chúng ta giảng tới đây thôi.